



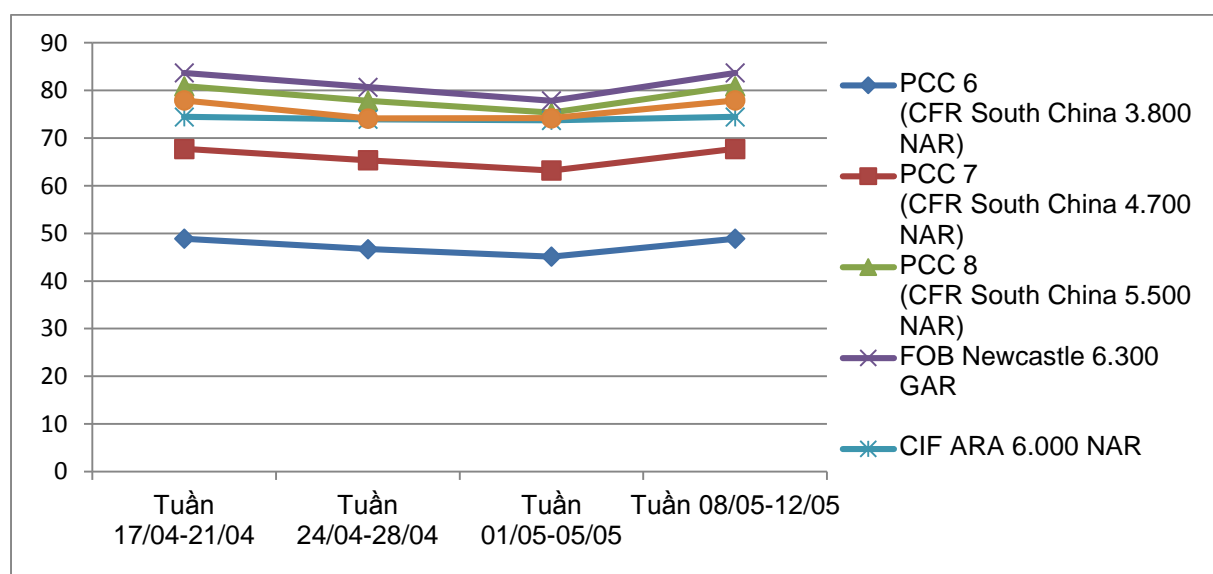
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
BẢN TIN THAN TUẦN 2 - THÁNG 5
 (Từ 08/05 – 12/05/2017)

I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

1. GIÁ THAN KHU VỰC

Đơn vị tính: USD/tấn

Chỉ số giá	Tuần 17/04-21/04	Tuần 24/04-28/04	Tuần 01/05-05/05	Tuần 08/05-12/05
PCC 6 (CFR South China 3.800 NAR)	48,90	46,7	45,13	43,62
PCC 7 (CFR South China 4.700 NAR)	67,75	65,35	63,2	61,04
PCC 8 (CFR South China 5.500 NAR)	80,90	77,85	75,33	73,08
FOB Newcastle 6.300 GAR	83,69	80,69	77,85	73,05
CIF ARA 6.000 NAR	74,44	73,95	73,73	72,79
FOB Richards Bay 6.000 NAR	77,91	74,12	74,20	71,25
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	88,09	81,9	79,35	75,50



Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 2 tháng 5 (2017)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

2. CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

	Cước vận tải tuần 2 tháng 5	08/05	09/05	10/05	11/05	12/05
	Tàu Capesize (150.000 tấn)					
1	Úc – Trung Quốc	7,25	7,20	7,20	7,20	7,20
2	Queensland – Nhật Bản	8,40	8,35	8,35	8,35	8,35
3	New South Wales – Hàn Quốc	8,55	8,50	8,50	8,50	8,50
	Tàu Panamax (70.000 tấn)					
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	10,80	10,80	10,80	10,70	10,70
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	7,05	7,00	7,00	6,90	6,85
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	11,20	11,20	11,20	11,10	11,00
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	6,00	6,00	6,00	5,90	5,85
5	Úc - Trung Quốc	9,2	8,85	8,85	8,75	8,80
6	Úc - Ấn Độ	11,00	11,00	11,00	10,75	10,75

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

II. ĐIỂM TIN

Coaltrans: Giá than Châu Á sẽ giảm vào cuối năm 2017

Theo các chuyên gia của Noble Group, giá than nhiệt châu Á có khả năng sẽ tiếp tục giảm trong nửa cuối năm nay, nguyên nhân do thị trường dư thừa nguồn cung và nhu cầu nhập khẩu của Trung Quốc giảm. Ông Rodrigo Echeverri, giám đốc phân tích nhiên liệu than của Noble Group, phát biểu tại Coaltrans Asia lần thứ 23, Bali, Indonesia: "Sẽ có nhiều áp lực lên giá than trong ngắn hạn. Giá than FOB Bắc Trung Quốc giảm xuống còn 550 NDT/tấn (79,7 USD/tấn) sẽ ảnh hưởng đến giá than Indonesia và Úc". Ông Echeverri cho biết thêm: "Chủ nghĩa bảo hộ thị trường than đã quay lại Trung Quốc, do đó nhu cầu nhập khẩu sẽ giảm xuống".

Trung Quốc đã nhập khẩu 89 triệu tấn than nhiệt trong 4 tháng đầu năm 2017, tăng 30% so với cùng kỳ năm trước, nhưng tốc độ có thể sẽ chậm lại đến cuối năm. Sản xuất than ở Indonesia, Nga và Colombia dự kiến sẽ tăng mạnh trong năm nay, trong khi sản lượng của Úc và Nam Phi dự kiến sẽ ổn định. Trong đó xuất khẩu than Indonesia có khả năng tăng 20 triệu tấn trong năm 2017. Ông Echeverri cho rằng mức giá hiện tại đang khuyến khích các công ty khai thác tiếp tục kế hoạch mở rộng sản xuất.

Trung Quốc và Ấn Độ sẽ giảm nhập khẩu than

Sản lượng điện ở Trung Quốc đã tăng 8% trong khoảng thời gian từ tháng 1 đến tháng 4 năm nay, trong đó nhiệt điện tăng khoảng 9%, đến gần mức đỉnh năm 2015 và cao hơn mức năm 2016. Theo ông Echeverri: "Do đó Trung Quốc có thể bắt đầu dự trữ than và thị trường sẽ không thiếu than trong ngắn hạn". Mức dự trữ than tại các NMNĐ ở Trung Quốc đã tăng lên tối đa và có thể sử dụng trong 19 ngày, từ 14 ngày trước đó. Trong khi đó Ấn Độ sẽ giảm khoảng 15 triệu tấn than nhập khẩu trong năm 2017, nhưng vẫn sẽ tiếp tục nhập khẩu. Ông Echeverri cho biết: "Ấn Độ không thể ngừng nhập khẩu than trong bất kỳ trường hợp nào, tuy nhiên sản lượng

sẽ bị thu hẹp trong 1 đến 2 năm tới, sau đó nhập khẩu có thể tăng trở lại. Năm 2019 có thể là điểm uốn cầu khi nhập khẩu của Ấn Độ có thể bắt đầu gia tăng".

Xuất khẩu than nhiệt Colombia giảm 1% trong tháng 4

Colombia đã xuất khẩu 6,72 triệu tấn than nhiệt trong tháng 4, giảm 1% so với cùng kỳ năm 2016 nhưng cao hơn 17% so tháng 3 – tháng đạt sản lượng cao nhất trong vòng 8 tháng.

Thị trường	Khối lượng (tấn)	% biến động theo tháng	% biến động theo năm
Hà Lan	1.082.008	- 27	69
Thổ Nhĩ Kỳ	1.000.489	- 38	- 24
Hàn Quốc	728.228	N/A	N/A
Chile	607.915	13	19
Israel	505.721	45	51
Bồ Đào Nha	484.085	- 18	130
Tổng	6.718.915	- 17	- 1

(Nguồn: Deep Blue)

Hà Lan là nước nhập khẩu than Colombia nhiều nhất trong tháng 4, tăng 69% so với năm 2016 nhưng giảm 27% so với tháng trước. Trong khi đó Thổ Nhĩ Kỳ nhập khẩu ít than nhất trong 8 tháng trở lại đây với 1 triệu tấn, giảm 24% so với 2016 và 38% so với tháng 3. Theo dữ liệu, trong tháng 4 Hàn Quốc đã trở lại nhập khẩu 728.228 tấn than Colombia kể từ chuyến hàng cuối cùng trong tháng 12/2016. Tiếp theo là Chile, Israel và Bồ Đào Nha, các nước này đều tăng nhập khẩu than Colombia so với năm 2016, đặc biệt là Bồ Đào Nha tăng 130%. Cảng Puerto Bolivar của Cerrejon vận chuyển phần lớn than nhiệt xuất khẩu trong tháng 4 với 42% tương đương 2,79 triệu tấn, tăng 11% so với năm 2016, nhưng giảm 5% so với tháng 3. Tiếp theo là cảng Puerto Drummond của Mỹ, xuất khẩu 2,52 triệu tấn, chiếm 38% tổng khối lượng, tăng 1% so với năm 2016, nhưng giảm 21% so với tháng 3. Mức giá trung bình tháng 4 cho than nhiệt Platts FOB Colombia 6.000 kcal/kg NAR là 67,95 USD/tấn, giảm từ mức 68,50 USD/tấn trong tháng 3.

Taipower mua 1,28 triệu tấn than nhiệt

NMND Đài Loan (Taipower) đã mua tổng cộng 1,28 triệu tấn than nhiệt chia thành 2 gói thầu riêng biệt, giao hàng từ tháng 6 đến tháng 10. Trong đó, với gói thầu TPC10604-GS, Taipower đã mua 8 chuyến hàng than nhiệt trị tối thiểu 5.000 kcal/kg GAR bằng tàu Panamax 80.000 tấn từ Right Link Industry (4 chuyến), Glencore (3 chuyến) và Universe Marine (1 chuyến). Glencore cung cấp than Mỹ, trong khi Right Link Industry và Universe Marine cung cấp than Indonesia với giá trung bình 95 đến 97,24 USD/tấn CFR, nhiệt trị 6.322 kcal/kg GAR, giao hàng từ tháng 6 đến tháng 9.

Gói thầu thứ 2 TPC10601-A, Taipower đã mua 8 chuyến hàng than nhiệt trị tối thiểu 6.200 kcal/kg GAR bằng tàu Panamax 80.000 tấn từ Aston Coal (4 chuyến), Glencore (3 chuyến) và Peabody (1 chuyến) với giá trung bình 101,63 đến 101,89 USD/tấn CFR, nhiệt trị 6.322 kcal/kg

GAR. Glencore cung cấp than Colombia, trong khi 2 nhà công ty còn lại cung cấp than Úc, giao hàng từ tháng 6 đến tháng 9. Gói thầu đầu tiên kết thúc vào ngày 3/5, gói thầu thứ 2 kết thúc ngày 4/5.

(Nguồn: Platts)